TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2025/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh
Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Quy
Bà Hà Thị Liên
- Thư ký phiên toà: Ông Giàng A Hà - Thẩm tra viên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tham gia phiên toà: ông Đặng Văn Huấn - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 1- Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2025/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 15/8/2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn G**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 12/7/1984, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa (*nay là thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa*) Chỗ ở trước khi bị bắt: bản P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lai Châu (*nay là bản P, xã L, tỉnh Lai Châu*); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bùi Xuân T (sinh năm 1961) và con bà Lê Thị K (sinh năm 1960); Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989; Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/4/2025 đến ngày 05/5/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Chị Lê Thị Đoan Tr, sinh năm 1982.
Địa chỉ: bản P, xã U, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).
2. Anh Diệp Văn Th, sinh năm: 1981
Địa chỉ: Tổ dân phố G, xã Đ, tỉnh Phú Thọ;
Chỗ ở: bản P, xã L, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 29/4/2025 Bùi Văn G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe ZX, màu đỏ - đen biển kiểm soát BKS 19K6 - 8491 (G mượn xe của anh Th, chồng chị Tr) đi từ bản B, xã L, huyện Đ đến bản T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lai Châu nay là bản T, xã L, tỉnh Lai Châu để tìm mua heroin về sử dụng. Đến đường P thuộc địa phận bản T, xã L G để xe mô tô ở mép đường và đi bộ vào khu vực nhà văn hóa của bản T. Tại đây G gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi, G không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ người này nhìn giống người nghiện ma túy, qua trao đổi, G mua được của người đàn ông nói trên 01 gói Heroin gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng giá 150.000 đồng. Mua được heroin, G cầm bằng tay trái, rồi đi bộ đến chỗ dựng xe mô tô để đi về. Đến hồi 18 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 4 năm 2025, khi G đi bộ gần đến xe mô tô thì bị Công an xã L, tỉnh Lai Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là một gói Heroin có khối lượng 0,18 gam được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 361/KL-KTHS ngày 02/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,18 gam là ma tuý, loại: Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Bị cáo Bùi Văn G khai nhận nguồn gốc 0,18 gam Heroine bị thu giữ là bị cáo mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi tại khu vực Nhà văn hóa của bản T, thị trấn Đ nay là xã L, tỉnh Lai Châu. Do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ để xử lý.

Đối với Diệp Văn Th là người cho G mượn xe mô tô biển kiểm soát BKS 19K6 - 8491 đăng ký xe tên Lê Thị Đoan Tr (vợ Th). Việc G sử dụng xe mô tô đi mua Heroinne, Th không biết và G cũng không nói cho Th biết nên Th không đồng phạm với G về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSKV1 ngày 08/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã truy tố Bùi Văn G về tội "*Tàng Trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định, bản kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Diệp Văn Th và chị Lê Thị Đoan Tr vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra chị Tr đã được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát BKS 19K6 - 8491. Anh Th và chị Tr không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Văn G từ 18 đến 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/4/2025;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Về xử lý vật chứng: Đối với 0,18 gam Heroine đã gửi hết làm mẫu vật giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đề nghị xem xét giải quyết. Vật chứng còn lại: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: Vỏ phong bì niêm phong ban đầu, mảnh giấy bạc màu vàng là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn G không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu.

Lời nói sau cùng: bị cáo Bùi Văn G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 29/4/2025, tại bản T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lai Châu nay là bản T, xã L, tỉnh Lai Châu Bùi Văn G đang tàng trữ trái phép 0,18 gam Heroine để sử dụng thì bị Công an xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị cáo Bùi Văn G là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy: Hành vi của bị cáo Bùi Văn G cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điều khoản này quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm […]

c, Heroine, cocaine, Methamphetamine… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam[...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Bùi Văn G có nhân thân tốt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, có ông bà nội được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến hạng 3. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,18 gam Heroine đã gửi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật, nên không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe ZX, màu đỏ - đen biển kiểm soát BKS 19K6 - 8491 ngày 21/7/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Lê Thị Đoan Tr là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 mảnh giấy bạc màu vàng dùng để gói Heroine là vật chứng liên quan đến tội phạm, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đều là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn G phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn G 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2025.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: với 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (được niêm phong trong 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu);

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 08/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu với Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu).

[4]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 1- Lai Châu;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Vân Anh